



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CONG
Last Middle First

Current Address: to 10 P. Thanh Son - Phan Rang - Thap Cham - Ninh Thuan
Hải

Date of Birth: 03.15.1940 Place of Birth: Ninh Thuan

Previous Occupation (before 1975) - Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04.16.1975 To 06.25.1981
Years: 06 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 016932



Họ và Tên: NGUYỄN VĂN CÔNG

Cấp bậc: Trung-Úy

Số quân: 60/406.018

Loại máu: O +

MAU

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

DẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sanh ngày : 15.3.1940

Tại : Ninh-Thuận

Con của Ông NGUYỄN VĂN NHƯÔNG

và Bà : NGUYỄN THỊ TÂM

KBC. 41.25, ngày 1.3.69

THAM MƯU PHÓ NHÂN VIÊN

[Handwritten signature]

THAM MƯU PHÓ NHÂN VIÊN

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

Địa chỉ gửi thư:

Nguyễn Văn Công
Số 123, Trưng Bông nhất
Phan Rang - South VR.

Ngày 12. 6. 1990.

Kính gửi:

Bà Khúc Minh Thel.

Chủ tịch Hội gia đình Tự nhân dân Tự
VN tại Hoa Kỳ.

Kính thư Bà,

Nơi quê nhà, anh em - chúng tôi vẫn
bình thường. Hoàn hảo tha thiết của chúng
tôi: Ra đi - Tìn Tương lai.

Nhân tiên đây cũng xin phép Bà chấp
chúng tôi. Trừ đây: là Kinh tế đời sống
của chúng tôi hết sức khó khăn; mặc dù
ngôi chúng tôi - kế hoạch và học đi ở của
quý Hội. Tuy nhiên chúng tôi cũng khăn khăn
kêu lên tiếng "SOS" kính mong Bà hiểu tâm
đặt bết giúp đỡ cho qz tình chúng tôi - gặp
cảnh khốn khó nghèo nàn. Không một mái
nhà (thất tình chúng tôi không một kêu cứu,
phải đi ở trọ của một quân nhân tìn xưa
cũng tìn vi - dật, gợn!
Bằng nín: chúng tôi cũng đau lòng chảy
nước mắt - bỏ phần báo hân hức và

Kính may mắn lạ ! Với bức thư này chúng
tôi sẽ làm mất thi giờ của Bà nhiều vì trước
mặt hết báo là công việc đại sự. Điều cần
xin của chúng tôi mong Bà và các anh trong
Hội Tự nhân may mắn hơn chúng tôi đã vượt qua
bỏ đại dương kia được ^{giúp} cho một số tiền
tuyệt vời trái tim của Bà và tất cả các anh.

Được như thế chắc chúng tôi cũng đỡ khổ một
phần nào -

Thân chúc Bà sức khỏe để thực hiện mục
đích và lý tưởng mà anh em bên nhà hoài mong
trông đợi -

Trân trọng. Rất mong tin Bà. "SOS".

Kính thư.

Cộng

Nguyễn Văn Công.

- Anh Kien -

"Đồn Xim ở trại"

ở bên nhà -

Đề nghị tường trình Bà
thầy rở ra thế đời sống
của gia đình chúng tôi -

Đata

- TB -

Nếu có thể, đề nghị Bà liên lạc Trường
Phạm Đình Nien người Tư lệnh Sư đoàn 22 Bô
linh - (đưa tiền anh Nien vào ông gắng
huy động ^{tiền} thường cho chúng tôi); (Anh Kien
theo Tài Kien), ngõ hầu ông ta giúp đỡ
cho gia đình chúng tôi. ? Chắc ông cũn sống
lại kỷ "Niêm".

Tha thiết mong Bà liên tâm giúp đỡ
cho gia đình chúng tôi. Thật lòng phẫn phẫn
rất nhiều - Đata -

Linh

Nguyễn Văn Công -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
ĐƠN XIN TẠM TRÚ

KÍNH GỬI:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH SƠN THỊ
XÃ PHAN RANG THÁP CHÀM

ĐƠN CÔNG AN THANH SƠN THỊ XÃ PHAN RANG
THÁP CHÀM

ĐỀ MỤC : V/V TẠM TRÚ

KÍNH THƯA QUÍ CẤP,

TÔI KÝ TÊN DƯỚI ĐÂY LÀ NGUYỄN VĂN CÔNG
SINH NGÀY 15-3-1940 TẠI TRI THỦY NINH THUẬN,
HIỆN CƯ NGỰ TẠI PHƯỜNG THANH SƠN, THỊ XÃ PHAN
RANG THÁP CHÀM

HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN, KHÔNG NHÀ, GIA ĐÌNH
TÔI HIỆN Ở TRỞ TẠI NHÀ ÔNG NGUYỄN CÔNG AN
TỔ 10 - PHƯỜNG THANH SƠN THỊ XÃ PHAN RANG
THÁP CHÀM

VẬY THEO LUẬT LỆ HIỆN HÀNH, GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI
THÔNG BÁO : TẠM TRÚ TẠI NHÀ ÔNG NGUYỄN
CÔNG AN. TRÂN TRỌNG KÍNH TRÌNH QUÍ CẤP THẨM
TƯỞNG.

THANH SƠN, NGÀY 10-6-1990


NGUYỄN VĂN CÔNG

Ý KIẾN CHỦ HỘ

Lời của Nguyễn Công An Phú Kha

Xét thấy gia đình anh Nguyễn Văn Công
gặp quá nhiều khó khăn - nên tôi (Lương Tiến Khanh) loại
tạm giúp anh Công Phú thời gian sâu tháng
anh Xay Xò? Hồi Khá, nhà tôi quá chật hẹp
Tôi xin chuyển lên ở kinh điển.

Trước Sơn ngày 11 tháng 6 năm 1990

Phú Kha. Th

Nguyễn Công An

Nét mặt -

Đã của chúng ta biết bao
lời chúng ta biết.

Tôi nghĩ rồi tôi lên quý
cấp giúp cho chúng ta
Tôi nghĩ.

Thanh a
Lên - Hoi

Xác nhận

Đồng - Cao Lam Đào
Đại tá Nguyễn Công An.
Thời gian làm việc kể từ
ngày ký với lý do đã
hết thời hạn.

Trước Sơn 11-6-1990

Ta Công An Nguyễn



Thư

Vũ Văn Thiên



11/06/90

Khai Phụng

Tr. NNNN Phụng

Thư

(*A) Nguyễn Văn Công (*A)



To: Khúc Minh Thô.

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-
0635.

TELEPHONE:

Hình ảnh này:
Trình Phan tỉnh Miền gông huy chương
cho chúng tôi - Nguyễn Văn Công -
Cố làm Lầu (+A) -

/-/ỖI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESES POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: _____

IV # _____

VEWL.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM I-171: _____ Yes, _____ No

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN CÔNG

CURRENT ADDRESS

Last Middle First
Đỗ 10, Phường Thanh - Sơn, thị xã
Phước An, Huyện Hòa

DATE OF BIRTH 15-3-1940 Place of Birth Thôn Trĩ - Thung
quận Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) officer of political Warfare -
(Rank and Position) Captain - Military Serial Number: 69/40600

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 16-4-1975

3. SPONSOR'S NAME : Cải tạo : 6 năm 2 tháng. To 25-6-1981

Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant Under Category I of the CDP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

/-/ ỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)

Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN VĂN CÔNG
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 - 15 - 1940
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
Thôn Giã - Thủy - quận Thanh Hải, tỉnh Bình Thuận - Việt Nam
SEX (Nam hay nữ) : Male (Nam) Yes Female (Nữ) _____
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married? Yes
(có lập gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : Nguyễn Văn Công, số 123, đường
(Địa chỉ tại Việt Nam) Thống Nhất Phan Rang tỉnh Thuận Hải
(địa chỉ người thân)
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không?) Yes (Có) X No _____
If yes (Nếu có): From (Từ): 16-4-1975 To (Đến): 25-6-1981
PLACE OF RE-EDUCATION : Trại cải tạo A30 Phú Khánh Trục thuộc Bộ Nội
CAMP (Trại Tù) _____ vụ
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Lao động
EDUCATION IN U.S. : _____
(Du học tại Mỹ)
VN ARMY (Quân Đội VN) : 15th Course of Thủ Đức Reserve Officers in
Rank (Cấp bậc) 1963
VN GOVERNMENT (Trong Chính Phủ VN) Position (Chức vụ) : Course of Political Warfare Basis at the Political
Warfare University of Dalat in 1970
Date : _____
APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP) Yes (Có) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : _____
No (không) : _____
NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 4 người
(Tên thân nhân theo từng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Nguyễn Văn Công
số 123 đường Thống Nhất Phan Rang tỉnh Thuận Hải (địa chỉ của
người thân của chúng tôi)
NAME AND ADDRESS OF SPONER/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người
bảo trợ) : _____
U.S CITIZEN (Quốc tịch Hoa kỳ) Yes (Có) : _____ No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN) : _____
NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Văn Công, Công
(Tên và chữ ký)
ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Địa chỉ và điện thoại của người điền
đơn này) : Nguyễn Văn Công, số 123 đường Thống Nhất Phan Rang
South Vietnam
DATE : 6 - 12 - 1990
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA): _____
(Listed on page 1)

Names of DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO PA.

1. Nguyễn Văn Công	15-3-1940	Husband
2. Đặng Thị Hồng Cẩm	1-1-1941	WIFE
3. Nguyễn Anh Tuấn	8-10-1972	Son
4. Nguyễn Minh Trí	20-4-1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(If different from above)

Địa chỉ gửi thư: Nguyễn Văn Công, số 123 Đường Thống Nhất Phan Rang
(Địa chỉ của người bạn thân của chúng tôi) Số 123 Đường Thống Nhất Phan Rang
Sở thú Việt Nam.

ADDITIONAL INFORMATION:

- A Photocopy of Release certificate - (giấy ra trại cải tạo)
- A photocopy of the military ID card (thẻ căn cước quân nhân)
- A photocopy of the diploma of the political Warfare Basis at Dalat university of political Warfare -
- Bảng Tổng lục + Hình ảnh Tổng Phan Đình Niệm - Tư lệnh Sư đoàn 22 gần Huy chương cho chúng tôi -

- Định Kèm: Quyết định giải quân của chế độ CHXHCN/VN
- Thêm 3 năm tại địa phương -
- Trại Trại cải tạo: 6 năm + 2 tháng -
- Tại địa Phương: 3 năm -

SS. 524 / CRT

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ quyết định số 522/ĐN-5.5.1981 Ủy ban Nhà nước,
Quyết định tha đổi lương chia cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay có giấy mời lại cho anh, chỉ có tên sau đây:

-- Họ và tên: Đặng Văn Công - Bị đơn:

— Họ tên thường gọi:

— Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1932 (1941)

-- Sinh quán: Tân Mỹ, Tân Mỹ, Vĩnh Thuận.

— Trd quin: *Black River Station, T. 10 N. 1 W.*

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Khơ Me

— Tôn giáo: Kinh — Đảng phái: _____

† Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Sĩ quan Văn
hoá quân đội

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 16.4.1975.

— Nay về cư trú tại: Thị trấn Phong. Phanrang
Thị trấn

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phủ Khánh, ngày 25 tháng 6 năm 1984.

Lăn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Danh bạ số : _____

Lập tại:

Nguyễn Văn Công

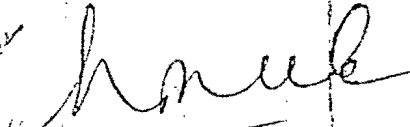
Chứng thực

Anh Nguyễn Văn Long ra trại 4-30
phải phải đi về nhà lên sân tại
khu phố ngày 27-6-81. (Chức vụ)
tạm giữ tại Bộ An ninh thị xã Tân
Thị 4 - Châu Sơn B.

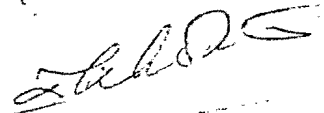
Anh Long phải báo qua ban báo về
dân phố và Bộ tạm giữ hình ảnh tại
trại 4 - thị trấn Phan Rang.
và phải nghiêm chỉnh chấp hành
ở địa phương. Khi vắng phải báo
Cao Tam vắng với chính quyền địa
phương trước khi đi.

Châu Sơn B ngày 27-6-81

Đoàn Đ.Đ. K. P.
Trưởng khu phố


Đoàn Đ.Đ. K. P.

Đã đến tỉnh báo
tại địa phương
6-81



Phan Rang, ngày.....tháng.....năm.....

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHAN RANG — THÁP CHÀM

- Căn cứ nghị định số 298/TTg ngày 18-8-1953 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế và giải quản cho các đối tượng bị quản chế.
— Căn cứ chức năng quyền hạn của UBND thị xã.
— Theo đề nghị của ông Trưởng công an thị xã.

QUYẾT ĐỊNH

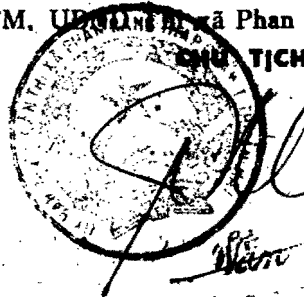
ĐIỀU I : Nay giải quản kể từ ngày 28 tháng 02 năm 1986 đối với :

Họ và tên Nguyễn Văn Công Sinh năm 1940
Nơi sinh Bri Thủy Ninh Hải
Trú quán Bình Sơn Phan Rang - Tháp Chàm
Dân tộc Việt Nam Tôn giáo phật Nghề nghiệp Mặc đồng Tào
Can tội Đại úy quân đội bị quản

ĐIỀU II : Nguyễn Văn Công được khôi phục quyền công dân, đi làm ăn đi lại tự do và thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ của một người công dân theo hiến pháp quy định.

ĐIỀU III : Các ông Chánh văn phòng UBND thị xã, ông Trưởng công an thị xã Phan Rang — Tháp Chàm, ông chủ tịch phường, xã Bình Sơn và Nguyễn Văn Công chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. UBND thị xã Phan Rang — Tháp Chàm



/-/ ỖI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESES POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 3435 ARLINGTON, VA. 22205.0635

IV # _____

VEWL. # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

1-171: _____ Yes, _____ No.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established :

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN VĂN CÔNG

CURRENT ADDRESS

Last Middle First
Tổ 10, Phường Thạch Sơn, thị xã
Phan Rang Tháp Chàm - tỉnh Thuận hải

DATE OF BIRTH

15-3-1940

Place of Birth

Thôn Bửu Thủy
quận Thanh hải - tỉnh Ninh Thuận - Việt nam

Previous Occupation (before 1975)
(rank and Position)

officer of political warfare
Captain - Military serial Number : 66/406018

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates

From 16-4-1975

To

25-6-1981

3. SPONSOR'S NAME :

Bà tạo 06 năm 02 tháng

Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant Under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) , you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so .

Date Prepared : _____

/-/ ỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)

Mẫu Đơn Về Lịch

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN VĂN CÔNG
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 15 1940
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
Thị trấn Thủ Đức quận Thanh Hải - Tỉnh Ninh Thuận - Việt Nam

SEX (Nam hay nữ) : Male (Nam) Nam Female (Nữ)

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married
(có lập gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Nguyễn Văn Công, số 123 đường Thống
(Địa chỉ tại Việt Nam) nhất Phan Rang - Bình Thuận hải (địa chỉ người thân)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không ?) Yes (Có) X No /

If yes (Nếu có) : From (Từ) : 16 - 4 - 1975 **To (Đến) :** 25 - 6 - 1981

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại cải tạo A30 Phú Khánh trực thuộc Bộ
Nội vụ

CAMP (Trại tù) : Lao động

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Lao động

EDUCATION IN U.S. :
(Du học tại Mỹ)

VN ARMY (Quân đội VN) : 15th course of Thúc Đức Reserve officers in
Rank (Cấp bậc) 1963

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) : Course of Political warfare Basis at the Political
Position (Chức vụ) warfare Date :

APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP) Yes (Có) :
Number (Số hồ sơ) :
No (không) :

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 4 người
(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Nguyễn Văn Công
số 123 đường Thống nhất Phan Rang tỉnh Thuận Hải

NAME AND ADDRESS OF SPONER/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) :

U.S CITIZEN (Quốc tịch Hoa Kỳ) Yes (Có) : No (không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN) :

NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Văn Công, Công
(Tên và chữ ký)

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này) : Nguyễn Văn Công số 123 đường Thống nhất Phan Rang, Thuận Hải

DATE : 6 12 1990
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA) : _____
(Listed on page 1)

Names of DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO PA.

1. Nguyễn Văn Công	: 15-3-1940	: Husband.
2. Đặng thị Hồng Tâm	: 1-1-1991	: Wife.
3. Nguyễn Anh Tuấn	: 8-10-1972	: Son
4. Nguyễn Minh Trí	: 20-4-1974	: Son.
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Nguyễn Văn Công số 123 đường Thống nhất
Phan rang, South Vietnam (địa chỉ người thân của
chúng tôi)

ADDITIONAL INFORMATION :

- A photocopy of Release certificate (giấy ra trại)
- A photocopy of the military ID card (thẻ căn cước quân dân)
- A photocopy of the diploma of the political warfare Basis at Dalat university of political warfare.
- Bảng Tổng lục + Hình ảnh Bức thư Phan đình Niệm - Tư lệnh Sư đoàn 22 gần huy chương cho chúng tôi.
- Quyết định "giải quân" - thêm 3 năm quản lý tại địa phương
khi có giấy ra khỏi Trại - (có chữ Kèm theo hồ sơ)
- Truy cải tạo : 6 năm + 2 tháng -
- Về địa phương : 3 năm -

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 016932



Họ và Tên: NGUYỄN VĂN CÔNG

Cấp bậc: Trung-Úy

Số quân: 60/406.018

Loại máu: O +

MÀU

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

DẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sinh ngày : 15.3.1940

Tại : Ninh-Thuận

Con của Ông NGUYỄN VĂN NHƯÔNG

và Bà : NGUYỄN THỊ TÂM

KBC. 41.25, ngày 1.3.69

THẨM-MƯU PHÓ NHÂN-VIỆN

Thẩm-Mưu

THẨM-MƯU PHÓ NHÂN-VIỆN

* Ai lượtm được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 54 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/ITLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 962/243-5.6.1981 Công an Phú Khánh.
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Nguyễn Văn Công — Bị danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1940 (1940)

— Sinh quán: Tân Hải, Thành Hải, Vĩnh Thuận.

— Trú quán: Thanh Phong, Phan Rang, Thuận Hải.

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh.

— Tôn giáo: Không — Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Sĩ quan Văn
hóa quân đội.

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 16.4.1975.

— Nay về cư trú tại: Thanh Phong, Phan Rang,
Thuận Hải.

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phú Khánh, ngày 25 tháng 6 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Danh bìn số: _____

Lập tại: _____

Nguyễn Văn Công



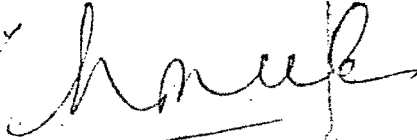
Chứng thư

Anh Nguyễn Văn Long ra tại 4-30
phủ chánh để về hưu lễ lên sang tại
khu phố ngày 27-6-81. (Chức vụ)
tạm trú tại hộ gia đình thị trấn
Tổ 4 - Châu Sơn B.

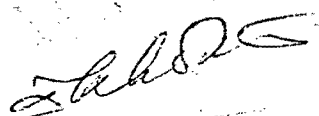
Anh Long phải báo qua ban báo về
dân số và số tạm trú trình lãnh đạo
tổ 4 - thị trấn Phan Rang.
và phải nghiêm chỉnh chấp hành
ở địa phương. Mọi vi phạm phải báo
cáo tạm vắng với chính quyền địa
phương trước khi đi.

Châu Sơn B ngày 27-6-81

Trưởng khu phố


Nguyễn Kim Hoàng

Đã đến khu báo
tại địa phương
6-81



OVERSEAS MAIL
R 371

1208 24030
+ 4500
28530 = 32830

JUL 10 1967

Kính gửi:

Có: Bà Khúc Minh Chở

P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635

Telephone 703-560-0058

Tại Hoa Kỳ . U.S.A.

From: Nguyễn Văn Công
Số 122, Đường Thống Nhất
Phạm Văn Đồng
Chuẩn Hoa Kỳ
South Vietnam



T H E V I E T N A M A R C H I V E

Box 41041 / Lubbock, Texas 79409-1041 / (806) 742-9010 / Fax (806) 742-0496 / E-Mail: vietnamarchive@ttu.edu

2) military awards/commemoratives have been removed from the file of Nguyễn Văn Công (3-10-1940) due to be oversized. The awards were placed in the oversized files - a box 13X3X8 (map folder size)

5-16-2007

(7) LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ Công An.

Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây.:

Họ tên khai sinh : NGUYỄN VĂN CÔNG
Họ tên thường dùng :
Họ tên bí danh :
Sinh năm : 1942
Nơi sinh : Hà Nam
Trú quán : 117/12 Phường 17 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình
: Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh
Can tội : Thiếu Ủy Chi đội trưởng
Bị bắt ngày : 28/6/1975
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : (không được cư trú trong thành phố, các
: nơi khác do chính quyền địa phương qui
: định)

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

TU TƯỞNG : - Bề ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có
biểu hiện gì xấu.
LAO ĐỘNG : - Đảm bảo ngày công có cố gắng hoàn thành công việc
được giao, năng suất chất lượng đạt mức trung bình
NỘI QUY : - Chấp hành chưa nghiêm. còn bị 1 lần kỷ luật
HỌC TẬP : - Tham gia học tập đều, nhận thấy được tội lỗi.
(Quản chế 6 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN VĂN CÔNG
(Đã lên tay)

Họ tên chữ ký của người Ngày 25 tháng 4 năm 1981
được cấp giấy GIÁM THỊ
Đã ký tên: NGUYỄN VĂN CÔNG (Đã ký tên và đóng dấu)
Trung tá : PHẠM HUỆ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HƯC TỰ DO VÀ
CẢI TẠO
Quản các...
ngày đến trình đi

CÔNG AN PHƯỜNG 17 XÁC NHẬN :
Anh NGUYỄN VĂN CÔNG có đến trình
điện sau khi được ra khỏi trại.
Ngày 25-4-1981
TRƯỞNG C.A.
(Đã ký tên và đóng dấu)
TAM QUỐC BÈ

87
AN-ĐÀK PHƯỜNG 17
TTC



Nguyễn Công



Nguyễn Thị Kha



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Thị Thủy



Nguyễn Bảo Châu



Nguyễn Văn Tuấn

Orderly Departure office
Pankathum building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand.

Họ và tên : NGUYỄN VĂN CỘNG
ngày tháng năm sinh : 14. 4. 1942
ở sinh : Hà Nam
Địa chỉ thư thư : 117/12 Xóm Nghé Bình Phú 17 Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ gia đình : 117/12 Xóm Nghé Bình Phú 17 Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.

PHỤC VỤ TRONG QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Họ và tên : Nguyễn Văn CỘNG
Cấp bậc : Thiếu úy
Số quân : 62A. 100.066

Thời gian phục vụ trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa

Từ 1955 đến 1962 Thời Sĩ Quan Trường Chiến Dịch Quốc Vương Tài
Từ 1962 đến 1970 Quân Ủy viên Tiểu Đục Quân Sự Trường Sĩ Quan
và Chỉ Đục Quân Sự + Trưởng Bộ Binh (Sĩ Quan Chỉ Hách)
Từ 1971 đến 1975 Đại Đai Trưởng + Chỉ Đai Trưởng Sĩ Quan (Trưởng úy)
vừa kiêm Sư Xuyển

Thời gian Cải tạo

Từ 1975 đến 1981 qua các trại :

Katun (Zaynab) 1975 - 1978
An Dương (Bình Hòa) 1978 - 1979
Sơn Mai (Bình Hòa) 1979 - 1981
Hải Tân (Zamân Hai) 1981 - 1987

Hết vi trước ngày 30. 4. 1975.

Chỉ Đai Trưởng Sĩ Quan, Chỉ Đai 1137 Sĩ Quan vừa kiêm Sư Xuyển.

Hết vi trước : Đại Tá NGUYỄN VĂN CỘNG

Chia sẻ :

- 1 - Nguyễn Văn Khoa 1953 Sĩ Quan Sĩ Quan và 117/12 Xóm Nghé Bình Phú 17 Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
- 2 - Nguyễn Văn Dũng 1961 Sĩ Quan Sĩ Quan nt
- 3 - Nguyễn Văn Bình 1967 Sĩ Quan Sĩ Quan nt
- 4 - Nguyễn Văn Bình 1967 Sĩ Quan Sĩ Quan nt
- 5 - Nguyễn Văn Bình 1967 Sĩ Quan Sĩ Quan nt

Thị trấn Hồ Chí Minh ngày 28-9-1988

Cháu

Nguyễn Văn Công

Hồ Chí Minh

- 1 giấy ra Trại
- 1 Hòn Tru
- 1 giấy ly hôn
- 1 giấy sao CC 2 bộ hồ
- 1 giấy sao bản 'H' 2 Thủ dục CS.
- 1 Khai Sinh
- 1 Hòn 4+6.

- Khai Sinh và con một người 1 bản (5 bản)
- Một người và con 1 bản khác (5 bản)
- 1 bản sao hồ nhân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 726901 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Dũng

Ấp, ngõ, số nhà: 111/12

Thị trấn, đường phố: Xã Việt An, Xã Việt An

Xã, phường: Xã Việt An

Huyện, quận: Huyện Gò Vấp

Ngày 10 tháng 3 năm 1992

Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Trưởng công an

Xã, Thị trấn:

Thị xã, Quận:

Thành phố, Tỉnh:

Phước Bình
Thị trấn
Độc lập

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 391

Quyền số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Thị Kha
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	14/4/1942	2/1/1953
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Đáp Xích Lữ	Công nhân dệt Đường phố
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Quận Bình Chánh Đường Xích Lữ 17/12 Phường 17	Quận Thủ Đức Xã Phước Bình 30 đường 3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	022280991	021243316

Đăng ký, ngày 19 tháng 4 năm 1985

TM/UBND. K. Phước Bình. Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên Thủ ký

(Trà Mỹ Linh đóng dấu)

Nguyễn K. K. K.

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH SỐ 1358

Ngày 23 tháng 5 năm 1985

TM/UBND. A. PHƯỚC BÌNH

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn K. K. K.

MLU HT 3/P3

Quyền số.

[illegible]

Họ và tên :	Nguyễn Nguyễn Bảo Châu		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm :	25 - 02 - 1974			
Nơi sinh	Xã Đào duy Bửu			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Công 14. 4. 1942		Nguyễn Thị Loan 12. 6. 1948	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	117/12 Xã Vũ Văn Tiến & Bình Thạnh		182/9 Xã Võ Văn Tiến & Bình Thạnh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Nguyễn Văn Công 1942 117/12 Xã Vũ Văn Tiến & Bình Thạnh 72. Hồ Chí Minh			

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ĐỒ DẪNG ĐẲNG

Đai lý võ văn Phụng
Đa lý

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã HTB/PB

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

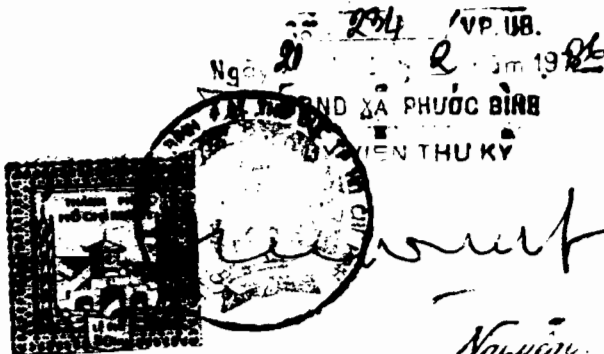
Xã, Thị trấn Phước Bình
Thị xã, Quận Phước Bình
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

SAO Y BẢN CHỈNH
(Gửi số lại khi sử dụng)
GIẤY KHAI SINH

Số 425
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>NGUYỄN CÔNG CHANH</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày	<u>ngày hai mươi bốn tháng mười hai</u>		
tháng, năm	<u>nam một ngàn chín trăm tám mươi sáu</u> <u>(24-12-1986)</u>		
Nơi sinh	<u>Bình viên phước</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Công</u> <u>1942</u>	<u>Nguyễn Thị Khá</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đạp xe</u>	<u>Công nhân</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>117/12 phường 17</u> <u>Quận Bình Thạnh</u>	<u>g. đường 3 Phước Bình</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Công sinh 1942</u> <u>số 117/12 phường 17</u> <u>Quận Bình Thạnh</u>		



Đăng ký ngày 06 tháng 1 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủ. UBND xã Phước Bình
UV TK
(Hà Thị & Long đầu)

Nguyễn Văn Minh

Nguyễn Ngọc Minh

QUÂN BÌNH THẠNH
TỔ AN NHÂN DÂN

ALCOHOL

Ngày : 5.10.1981
Thủ lý số : 97/TT

NGUYEN THI LOAN

NGUYEN VAN CONG

ዘዓባ ልጊ ዋህተ ሠቅባ።

09/10 : 00 00 00 00 00

NRW : 24.10.1981

-0-

ЭТО СЛУЧАЕТСЯ - НЕ ПОДЪЕЗЖАЮТ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(((UPL))

NOE XI HNTL NYOH NYHN GNOO

Chung tôi TỶ HÙNG PHONG, chánh án và cô Nguyễn Ngọc Hân, thủ lý Tòa án Nhân dân quân Bình Thuan, thành phố Hồ Chí Minh, ngỏ lời kết tội an số 30 Nguyễn Văn Thành Thuan 3 để xét việc xin thuân tình lý hôn gine cáo duong sự :

- Một bên là : NGUYỄN THỊ LOAN, 34 tuổi (cô gái)
 Nghề nghiệp : buôn bán
 Trú tại : 102 Lê Chung ở Minh Mạng
 - Về bên kia là : NGUYỄN VĂN CÔNG, 37 tuổi (cô gái)

Ngày ký: 11/12/12
 Tại: Phòng Văn phòng, Quận B.

77/01 DUNG SU VIRE

Chí IAN và anh CÔNG xây dựng và lãnh đạo từ năm 1965, lập nên và lãnh đạo công nhân và nông dân ở vùng này.

3/ NGUYEN NGUYEN BAO CHAU, 7 tuoi

2/ NOVEMBER 1941

1/ NOUYEN THI DUNG, 15 tuổi

Hành pháp vợ chồng trên 10 năm. Đến năm 1975 anh ở cùng ở học tập tại trại cải tạo ở ICHANG ở nhà quen hệ bên họ không tốt. Đến năm 1961 anh ở cùng các lệnh trở về nhà du lịch không tốt về vợ anh. Từ đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm. Từ bên chồng quyết không thể nào chung sống lại được. Trước đó, anh chỉ yêu cầu vợ gạt quyết cho được 15 hôn để đi định cư ở nước ngoài.

- Về tài sản : vụ chồng cô 1 + 1/4 và 1/2 xêđic, đó là tiền thòe
thuận để cho anh CÔNG trông nguyen su dưng.

- Về con cháu : Tốt bên thòu thườn đê cho anh CÔNG nuôi
cho đến khi nào các con con chi đến tuổi trưởng thành thì thôi. Số tiền này
chị giao tận tay cho anh CÔNG. Bắt đầu thì hành từ tháng 10/1981.

-Xet' v'he' x'in ly hon g'v'he' ch'i NGUYEN THAI IOAN va b'nh NGUYEN

- Can on vào đến 25 qua lại + không nên đi đến ban hành

- On en voit 36 que l'on a en un seul coup

bộ ngày 13.7.1981 quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp Quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

((- / -)) QUYẾT ĐỊNH

1/ Về quan hệ vợ chồng : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị NGUYỄN THỊ LOAN và anh NGUYỄN VĂN CÔNG.

2/ Về con chung : Chấp nhận sự thỏa thuận chung giữa đôi bên, anh CÔNG nuôi dưỡng 3 trẻ NGUYỄN TIẾN DŨNG, 15 tuổi, NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY, 14 tuổi, NGUYỄN NGUYỄN BẢO CHÂU, 7 tuổi.

Mỗi tháng chị LOAN đóng góp phí tổn nuôi 3 con chị là 50 đồng. Phân chia như sau :

1/ NGUYỄN TIẾN DŨNG : 20đ/tháng

2/ NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY : 15đ/tháng

3/ NGUYỄN NGUYỄN BẢO CHÂU : 15đ/tháng

Cấp lần lượt cho đến khi các con chị đến tuổi trưởng thành thì thôi. Bắt đầu thi hành từ tháng 10/1981. Số tiền này chị giao tại nhà cho anh CÔNG.

Chị LOAN được quyền lui tới thăm con, không ai có quyền ngăn cản tình cảm đó.

3/ Về tài sản : Chấp nhận sự thỏa thuận đôi bên. Anh CÔNG trọn quyền sử dụng 1 tivi, 1 radio.

4/ Tuyên án phí 10 đồng (mỗi bên 5 đồng).

Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm. Báo cho đôi bên đương sự biết thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Thư ký
NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN
(ký tên)

Chánh án
LÝ HÙNG PHONG
(ký tên)

SAC Y BẢN CHÍNH

Bình Thạnh, ngày 24 tháng 10 năm 1981
Chánh án

Nơi gửi :

- Tòa án Thành phố
- Viện Kiểm sát Thành, Quận
- Ban Tư pháp phường
- Hai đương sự
- Lưu

(đóng dấu, ký tên: LÝ HÙNG PHONG

Số: 24/10/81
NHẬN THỰC

SAC Y BẢN CHÍNH

ANH - THANH, ngày 24 tháng 2 năm 87

TÀI LƯU AN NHÂN DÂN PHƯƠNG 17

CHỖ TỊCH



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đở tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 18469/HG

Ngày 19 tháng 10 năm 19 59

N.C.T/

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-VĂN-CÔNG

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 19 tháng 10 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VĂN-DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

PHAM-VĂN-MANH

phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. Nguyễn-minh-Phạm

2. — Bà Nguyễn-thị-Minh

3. — O. Nguyễn-văn-Công

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-văn-Công (Nam)

Sanh ngày 14-4-1942 tại Xã Hoàng-Đạo, quận Duy-Tiên, Hà-Nam,
con của Ông Nguyễn-văn-Kải và Bà Ngô-thị-Tỷ.-

Và duyên cớ mà O. Nguyễn-văn-Kải không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ
Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Số NHAKý tên không rõ.

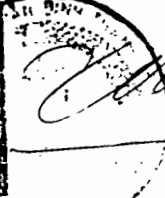
SAO Y BẢN LIỆNH

ĐINH-THÀNH

TH

CHU-TỊCH

GIÁ TIỀN : 5800



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 08 tháng 9 năm 19 65

CHÁNH-LỤC-SỰ,

QUỐC - GIA VIỆT - NAM
(ÉTAT DU VIỆT-NAM)

Quận (Délegation) THANH GIÁ
 Tổng (Canton) ---
 Làng (Village) ĐÀ - LONG

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1955
(Extrait du registre actes de naissance de l'année)
LÀNG Hồn-long TỈNH Sài Gòn (NAM-VIỆT)
«Villages» «Provinces» «Sud Viet-Nam»
NĂM 1955 SỐ HIỆU 2
«Année» «Acte N°»

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfants)	Nguyễn-tại-Khố
Nam hay Nữ (Sex de l'enfant)	nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai tháng giêng DL 1955
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hòa-long
Tên họ cha (Nom et prénoms du père)	Nguyễn-văn-niên
1988 Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hòa-long
Tên họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Phượng-tại-Tôn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hòa-long
Vợ chính hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chính

Chứng tôi _____
 Nous _____
 Quận - Trưởng Quận _____
 Délégué Administratif _____
 Chứng cho hợp chữ ký tên ngang đây của _____
 Certification l'autenticité des signatures opposés ci contre de _____
 Ủy-Ban Lãnh-Chánh Xã _____
 Conseillers communaux du village de _____

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Hà Long, ngày 5 tháng 5 năm 1968
 Chủ tịch kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Định - Định, ngày 1 tháng 9 năm 1956
le
Quận - Trưởng, XH
Délégué Administratif, XH
QUẢN-TRƯỞNG

LÊ PHI 153

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

SAU MƯƠI SAU

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN TIẾN DUNG
Phái	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi ba tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hoi 13/5
Nơi sanh	84, Đường Đào Duy Từ
Tên, họ người Cha	NGUYỄN VĂN CÔNG
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	322/62, Đường Tân Phước
Tên, họ người mẹ	NGUYỄN THỊ LOAN
Tuổi	Mười tám
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	322/62, Đường Tân Phước
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1966

1972

TRÍCH-LỤC Y BÊN CHÍNH:

Saigon, ngày 31 tháng 3 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 5



Nguyễn Kim Sơn
Tham Hành-Chánh

QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
VÙNG ĐỀ III QUÂN-ĐỘI CHIẾN-THUYẾT

CHỨNG-CHỈ NĂNG-LỰC CHUYÊN-MÔN SỐ 2 BQ-BINH

Hội Đồng Giám Sát cấp thị trấn khóa tại T. Thiệu-Sinh-Quận V.N.
từ ngày 19-02-1962 đến 26-02-1962.

Chứng nhận T.S.Q. NGUYỄN VĂN CÔNG số quân 562
đã từng tuyên kỳ thi CHỨNG-CHỈ NĂNG-LỰC CHUYÊN-MÔN SỐ 2 / BQ-BINH.
với điểm trung bình chung 11,25/20. Thứ hạng 101 / 158.

CHUYÊN MÔN : BQ-BINH.

Thi nhận số 0102
K.b.c. 3147, ngày 4 THÁNG 1962

Thiếu Tướng
Tư-Lệnh Bộ Quân-Khu,
Khu Thiệu-Sinh-Vũ

Làm tại KRC-4.437, ngày 05 - 04 - 1962.

Chánh chủ khảo,
Thiếu-Tử PHẠM VĂN CHUÂN

[Signature]

[Signature]



QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG THAM-MƯU

BẢNG CHUYÊN-MÔN SỐ 2 THỂ-DỤC QUÂN-SỰ

Hội Đồng Giám Sát cấp thể thao khoa tại TRƯỜNG VĨ-THUẬT/TĐQS
từ ngày 23.1.1968 đến 26.1.1968 .

Chứng nhận Trung-sĩ I [1] NGUYỄN-VĂN-CÔNG có quân 100.066
đã bằng lòng cấp thể BẢNG CHUYÊN-MÔN SỐ 2 / THỂ-DỤC QUÂN-SỰ
với điểm bằng bình chung 16,51/20. Bưu hạng 7 / 26 .

CHUYÊN MÔN : [7]-/VĂN-LUYỆN-VIÊN TRƯỞNG THỂ-DỤC QUÂN-SỰ
Thị nhận số 021/BC/H2.TD TC: QĐ số 2906/TTM/TCQH/NIH2, ngày 3.5.68.

K.b.c. 4100, ngày 27.5.1968. Làm tại KBC.4100, ngày 26.1.1968

T1. Dục-Trưởng CAO-VĂN-VIÊN
Tông Tham-Mưu Tướng Q.Đ.V.N.C.H.
Thiếu-Tướng TRẦN-THANH-PHONG
Tham-Mưu Trưởng Liên-Quân
Trưởng PHẠM-VĂN-CÚ

Thị Hội Trưởng Trung Đoàn Thủ Đức và Thủ Đức Quận Sĩ

Thị Hội Trưởng Thủ Đức Quận Sĩ

[Signature]

Chánh chủ khảo,
Thiếu-Tá VŨ-ÔNG-MINH-QUANG,
[Signature]



A/CBT

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

Tâm báo thư vãng lai
Sở báo đảm.

Người sở Nguyễn Văn Khoa
Houston

TN : Nguyễn Văn Công